TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAN PHƯỢNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**
Số: 10/2025/QĐST-DS	*Đan Phượng, ngày 14 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 91/2024/TLST - DS ngày 25 tháng 10 năm 2024 về việc: Yêu cầu tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất.

Căn cứ đơn xin rút yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Chí T ngày 06/5/2025 do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hỏa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà Tạ Thị H, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Số nhà 23, xóm C, cụm 2, xã Đan Ph, huyện Đan P, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Hạnh: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1993; Số nhà 23, xóm Cầu, cụm 2, xã Đan Ph, huyện Đan P, thành phố Hà Nội.

* Bị đơn: Ông Nguyễn Chí T, sinh năm 1959;

Địa chỉ: Số nhà 24, tổ 6, phường Hữu Ngh, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

+ Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Cụm 2, xã Đan Ph, huyện Đan P, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đ: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1993; Số nhà 23, xóm C, cụm 2, xã Đan Ph, huyện Đan P, thành phố Hà Nội.

+ Bà Trần Thị Kh, sinh năm 1958;

Địa chỉ: Số nhà 24, tổ 6, phường Hữu Ngh, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Tạ Thị H, ông Nguyễn Văn Đ và ông Nguyễn Chí T, bà Trần Thị Kh thống nhất tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất lập ngày 21/01/2021 là thửa số 255, tờ bản đồ số 21, diện tích 82,5m^2 (Trong đó: Sử dụng riêng 64,1m^2, sử dụng chung 18,4m^2); địa chỉ thửa đất: Phố Phượng Tr, thị trấn Ph, huyện Đan P, thành phố Hà Nội đã được Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 22/11/2016 mang tên Nguyễn Chí T, số giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CE769482, số vào sổ GCN: CS-ĐP04240. Bà H, ông Đ và ông T, bà Kh xác nhận đã thanh toán xong tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất thửa số 255 nêu trên theo giấy chuyển nhượng lập ngày 21/01/2021.

Bà Tạ Thị H, ông Nguyễn Văn Đ tiếp tục hỗ trợ cho ông Nguyễn Chí T, bà Trần Thị Kh số tiền là 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng) để thực hiện hợp đồng kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật. Đồng thời ông Nguyễn Chí T tự nguyện rút đơn yêu cầu phản tố.

Các đương sự được giao quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản theo Quyết định của Tòa án có quyền, nghĩa vụ chủ động liên hệ với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện việc đăng ký kê khai quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất được giao. Đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quyết định của Tòa án và theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.2. Về chi phí tố tụng:

Bà H tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 4.900.000đ (Bốn triệu chín trăm nghìn đồng).

2.3. Về án phí:

Bà Tạ Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0010426 ngày 25/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội. Trả lại bà Tạ Thị H số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Ông Nguyễn Chí T là người cao tuổi, có đơn xin miễn nộp án phí và thuộc trường hợp được miễn nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu